

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

**LÝ LỊCH**  
**LỄ CẦU NGƯ - PHƯỜNG CỬA ĐẠI - HỘI AN**

**1. Tên gọi của lễ hội:**

**1.1. Tên thường gọi:**

Lễ hội Cầu Ngư

**1.2. Tên gọi khác:**

Lễ Cầu Ngư

**2. Địa điểm diễn ra lễ hội:**

Lễ hội Cầu Ngư được tổ chức tại làng Tiêu Diện (*còn gọi làng Tứ Chánh Vạn*) thuộc khối Phước Thịnh - phường Cửa Đại - Hội An.

**3. Miêu tả về lễ hội:**

**3.1 Quá trình ra đời, tồn tại của lễ hội:**

Hội An với địa hình cửa sông - ven biển kết hợp với các đảo gần bờ và các cửa biển nằm gần nhau đã tạo điều kiện thuận lợi để Hội An trở thành nơi “*Hội thủy, hội nhân, hội tụ văn hoá*”. Trước đây, với lợi thế về sông nước nên việc đi lại bằng ghe/thuyền là chủ yếu, giao thương buôn bán là một trong những hoạt động nổi trội, bên cạnh nông nghiệp thì ngư nghiệp là nghề nghiệp chủ yếu của cư dân Hội An.

Từ xa xưa, đối với cư dân vùng ven biển, người ta quan niệm cá Voi là hiện thân của thần Nam Hải - Thần biển có nhân tính hay cứu những tàu thuyền bị nạn trên biển nên từ lâu cá Voi đã được tôn làm Thần gọi là cá Ông/Ngư Ông/ông Nam Hải. Đồng thời, cá Ông cũng được triều Nguyễn ban tặng nhiều sắc phong. Theo “*Quốc Triều Chánh Biên Toát Yếu*”, vua Gia Long có lần chạy trốn quân Tây Sơn bằng đường biển đã được cá Ông cứu giúp nên sau khi lên ngôi vua đã sắc phong là Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân Tôn Thần. Đến đời Thiệu Trị lại gia tặng là Dực Bảo Trung Hưng Trung Đẳng Thần ban cho ngư dân thỉnh về thờ tại các làng.

Việc cá Ông liên tục cứu giúp ngư dân miền biển lúc giông to gió lớn đã khiến cho tục thờ cá Ông đã trở thành một nét văn hóa đặc trưng của vùng duyên hải miền Trung và miền Nam Việt Nam. Tuy nhiên, khoa học cũng kiểm chứng một phần vì khi giông tố nổi lên thì cá Voi cũng bị sóng biển đẩy vào bờ và dễ bị mắc cạn nên cá Voi cũng men theo tàu thuyền tìm nơi ẩn trốn bão, hiện tượng song hành này ngư dân cho là cá “*giúp*” ngư dân. Cách lý giải này cũng trùng

với quan niệm của ngư dân “*Ông lụy trời buồn*”, mỗi khi thấy trời âm u, có giông, gió thì người ta cho rằng vì cá Ông lụy nên trời buồn. Đó là cách giải thích của khoa học, tuy nhiên, đối với những ngư dân hành nghề sông biển, với sự vất vả, lênh đênh trên biển cả, tính mạng của họ luôn đứng trước những hiểm nguy, như “*hồn treo cột buồm*” do đó họ luôn tin tưởng rằng “*lúc sống cá Ông cứu người, lúc chết cá Ông vẫn tiếp tục phù hộ cho ngư dân được bình yên, no đủ*”.

Vì thế, từ lâu ngư dân ven biển Hội An đã lập lăng Ông để thờ vị thần biển cả này. Cho đến hiện nay, trên địa bàn thành phố Hội An vẫn còn bảo lưu nhiều lăng thờ cá Ông mà chủ yếu nằm tập trung ở những xã/phường ven biển như xã Cẩm Thanh (*Lăng Ông - Thôn 3*), xã Tân Hiệp (*Lăng Ông Ngư - thôn Bãi Làng*), phường Cẩm An (*Lăng Ông - An Bàng*), phường Cẩm Nam (*Cụm di tích Lăng Ông*),... Có thể nói, nơi nào có ngư dân hành nghề sông nước/biển cả là nơi đó có lập lăng để thờ. Trong đó, lễ hội Cầu Ngư là một loại hình lễ hội dân gian gắn liền với cuộc sống của ngư dân miền biển.

Ở Hội An, Phước Trạch là một trong những làng chài được hình thành khá sớm tại Cẩm An (*nay là phường Cửa Đại*). Trước đây, ngư dân tại làng chài này chủ yếu sống bằng nghề biển. Vì thế, cư dân vùng này cũng xây dựng lăng để thờ vị Thần liên quan đến nghề nghiệp của mình, đó là lăng Tiêu Diện (*còn gọi là lăng Tứ Chánh Vạn*), là nơi thờ Tiêu Diện Đại Sĩ Diệm Khẩu Quý Vương, theo nhà Phật gọi Tiêu Diện là Diệm Nhiên Đại Sĩ, là Quan Thế Âm Bồ Tát biến hoá thành người có khuôn mặt rực lửa, trông rất dữ tợn nhằm trừ tà ma, những cô hồn các đảng quấy phá làng xóm, mờ mả.... và giữ chức vụ “*Chưởng quản thập loại cô hồn*”. Vì thế, Tiêu Diện Đại Sĩ thường được thờ trong chùa, những vùng nghĩa trũng (*là nơi ít có người ở, gần cửa biển nhiều người chết không rõ lai lịch dạt vào bờ*), miếu âm linh ... để trị những cô hồn phá phách. Đồng thời đây cũng là nơi thờ Nam Hải Cự tộc Ngọc Lân tôn thần và Ngũ hành Tiên nương. Theo lời của một số cụ cao niên, trước đây thần Nam Hải Ngọc Lân được thờ tại lăng Năm Sở (*thuộc xã Cẩm An cũ*) nằm gần bờ biển nên đã bị sạt lở, từ đó thần Nam Hải Ngọc Lân được ngư dân địa phương chuyển về thờ chung tại lăng Tiêu Diện cho đến ngày nay.

Theo ý kiến của một số bô lão tại đây thì lăng được xây dựng vào khoảng đầu thế kỷ XIX và đã qua nhiều lần tu bổ. Căn cứ vào hai tấm bia đá hiện còn trong lăng và những ghi chú trong lăng, được biết lăng tu bổ lại vào các năm 1949, 1956, 1968 và lần gần đây nhất là vào năm 2005. Riêng miếu thờ Tiêu Diện Đại Sĩ mới được tu bổ lại vào năm 2009.

Ngoài việc hương khói vào những ngày rằm, mùng một, hàng năm theo lệ Xuân - Thu nhị kỳ (*16/2 và 16/8 âm lịch*), cư dân trong làng tổ chức cúng tế Nam Hải Ngọc Lân và Tiêu Diện Đại Sĩ, nhằm cầu mong bình an, mưa thuận gió hoà vì đa số người dân nơi đây làm nghề sông nước, những năm cúng lớn có tổ chức hát bả trạo, hát bộ, đua ghe. Đặc biệt, những khi gặp cá Ông lụy, ngư dân thường đem về mai táng trong khuôn viên của di tích lăng Tiêu Diện và tổ chức tang lễ cá Ông rất nghiêm trang, có tổ chức hát bả trạo.

### 3.2 Hình thức biểu hiện của lễ hội:

Theo lệ thường, hàng năm vào ngày 16/2 âm lịch, cư dân phường Cửa Đại tổ chức lễ cúng Cầu Ngư tại lăng Tiêu Diện - khối Phước Thịnh - phường Cửa Đại.

Trước khi tiến hành tổ chức lễ hội Cầu Ngư thì các ngư dân trong làng phải họp lại để bầu ra một ban trần thiết. Những người trong ban này là những vị cao niên trong làng, có đức độ, gia đình trọn vẹn, hoà thuận, đặc biệt là không bị vướng tang. Ban trần thiết gồm có 2 vị chánh bái, 1 vị xướng, 1 vị đọc văn tế, 2 vị đánh chinh cổ (*bulu và trống*), 1 đội nhạc lễ (*khoảng 5 người*), 1 đội học trò lễ (*4 người*) và một số vị tham gia các hoạt động khác. Ban trần thiết có nhiệm vụ phụ trách tất cả các hoạt động diễn ra trong lễ hội.

Theo các cụ bô lão tại địa phương, trước đây lễ cúng Cầu Ngư diễn ra trong ba ngày. Ngày đầu tiên diễn ra nghi thức lễ nghinh thần, lễ túc. Ngày thứ hai diễn ra nghi thức đại lễ tế Thần. Ngày thứ ba, tổ chức hoạt động hát bội (*hát tuồng*) và các trò chơi dân gian của ngư dân miền biển như đua thuyền, lắc thúng chai,.. Nhưng ngày nay, lễ hội Cầu Ngư được tổ chức trong hai ngày 16 và 17/2 âm lịch.

Như chúng ta đã biết, ngư dân là những người sống nhờ vào biển cả, gắn bó với biển, thường xuyên phải đối đầu với sóng to gió lớn, do đó họ cần có một nơi để gửi gắm niềm tin và cầu xin sự giúp đỡ và họ đã gửi niềm tin đó vào thần Nam Hải (*tức là cá Ông*). Vì thế, lễ hội Cầu Ngư là lễ để các ngư dân tạ ơn thần Nam Hải, cầu xin thần Nam Hải cho một vụ mùa bội thu, đồng thời, lễ hội còn là dịp để cúng tế những vong hồn oan khuất đã vĩnh viễn ở lại với biển khơi nhằm xoa dịu nỗi đau của những người ở lại. Hơn nữa, đây còn là dịp để các ngư dân thư giãn, tạo lập thế cân bằng trong đời sống tinh thần, chuẩn bị cho một năm đánh bắt vất vả, cực nhọc, là dịp gặp gỡ nhau để trao đổi kinh nghiệm cũng như chúc nhau những điều tốt lành.

Nét đặc trưng trong lễ hội Cầu Ngư mà các lễ hội khác không có, đó là trong lễ hội có hoạt động diễn xướng bả trạo. Đây là một hình thức diễn xướng dân gian độc đáo, đã tồn tại từ lâu trong đời sống tinh thần của nhân dân, phổ biến là của cư dân vùng biển miền Trung, hiện vẫn còn được lưu truyền.

Nội dung bài bả trạo thường gồm có ba phần chính: Phần thứ nhất: Ra khơi, bủa lưới. Phần thứ hai: Thuyền bị gặp nạn trên biển và được Ông cứu giúp. Phần thứ ba: Kể về ân đức của Ông, suy tôn Ông và mong được Ông luôn phù hộ độ trì cho dân bốn vạn.

Đội hình hát bả trạo sắp xếp theo lối chèo thuyền gồm: tổng mũi đứng ở trước (*đối diện với bàn thờ*), tiếp theo là tổng khoang, tổng khâu và cuối cùng là tổng lái. Đám bạn chèo chia thành hai hàng đứng hai bên 3 ông tổng.

Trang phục của đội bả trạo: Tổng mũi mặc áo dài đen, quần dài trắng, thắt dây lưng đỏ, đầu chít khăn đỏ, trang trí rực rỡ như diễn viên tuồng, tay cầm sênh cái hoặc trống tiêu, là người điều hành toàn bộ cuộc diễn xướng. Tổng lái cũng mặc áo dài đen, quần dài trắng, tay cầm chèo lái dài khoảng 2m. Tổng khoang mặc áo ba màu hoặc áo có hình lát chả, quần cộc, tay cầm gàu tát nước. Các bạn

chèo mặc quần trắng, áo vàng, dây thắt lưng đỏ, đầu chít khăn vàng, tay cầm chèo dài chừng 1,5m, mái chèo màu trắng, có vẽ hoa văn sóng biển xanh, đen, cán chèo màu đỏ. Trình tự một buổi biểu diễn bả trạo giống như kết cấu một hoạt cảnh thể hiện những diễn biến từ khi thuyền ra khơi đến khi thuyền cập bến an toàn.

Như vậy, những nghi lễ cúng tế cùng với hoạt động diễn xướng bả trạo trong lễ hội Cầu Ngư có vai trò rất quan trọng trong đời sống tâm linh, tín ngưỡng của ngư dân vùng biển Hội An nói chung, ngư dân Cửa Đại nói riêng. Qua đó, thể hiện sự ca ngợi, thương tiếc và thành kính cá Ông, vị thần đã giúp họ trong những lúc hoạn nạn trên biển, đồng thời thể hiện sự cầu mong được bình yên trước cảnh sóng nước mênh mông để ngư dân được yên tâm đánh bắt.

### 3.3. Quy trình lễ hội:

\* Tối ngày 15/2al, chánh bái cáo trước với Thần tại lăng Tiêu Diện và bàn thờ vọng dưới mom cửa.

\* Ngày 16/2: Lễ chính thức:

+ **Từ 6h30 - 9h00: Lễ nghinh thần**

\* Mục đích của nghinh thần là rước thần Nam Hải cũng như di thỉnh cô bác, chư vị tiên hiền văn ngự ở các nơi trong làng về lăng cùng phụng hưởng lễ cúng Cầu Ngư.

\* Đoàn rước đường bộ đi theo thứ tự gồm:

- Cầm cờ: 6 người (*1 người cầm cờ Tổ quốc đi trước, 5 người cầm cờ hội đi sau*), trang phục áo dài, khăn đóng đen.

- Chiêng trống: 4 người, mặc áo dài, khăn đóng xanh

- Nhạc: 2 người, áo dài, khăn đóng đen

- Lọng: 1 người, trang phục áo dài, khăn đóng xanh

- Khiêng kiệu: 4 người, trang phục đồ hát bả trạo

- Phụ trách việc cung thỉnh Thần từ các lăng xóm về lăng Tiêu Diện: ông chánh tế (*người này sau khi về cúng tại lăng Tiêu Diện sẽ làm chánh tế tại miếu thờ Tiêu Diện Đại sĩ*).

Đoàn rước xuất phát từ lăng Tiêu Diện (*theo đường Phù Đổng Thiên Vương*) → lăng xóm Phước Thịnh → miếu Phước Linh (*thuộc khối Phước Hòa*) → miếu khối Phước Hưng → miếu khối Phước Trạch → miếu xóm thuộc khối Phước Trạch → lăng Mỹ Đông (*khối Tân Mỹ - Cẩm An*) → Đại Phước nghĩa trũng (*khối Tân Mỹ - Cẩm An*) → về lại lăng Tiêu Diện (*theo đường Âu Cơ - bằng phương tiện xe*).

\* Trong quá trình di thỉnh Thần về nhập điện, khi đến lăng nào thì thắp hương vái xin 3 cây nhang hương đã đốt, khi về đem tất cả nhang hương vào cắm ở bàn thờ Tiêu Diện Đại Sĩ. Còn những cây hương mà thỉnh trên biển thì về nhập điện trong chính lăng.

\* Đường thủy: Xuất phát từ lăng Tiêu Diện đi bộ đến cầu cảng Biên Phòng → mom cửa (cúng) → khu vực bãi biển Cửa Đại (cúng) → khu vực An Lương (cúng) → thôn Vạn Lăng - Cẩm Thanh (cúng) → về lại lăng Tiêu Diện.

Đoàn nghinh ngoài thuyền của phường Cửa Đại, còn có thuyền của một số xã/phường khác như: Cẩm An, Tân Hiệp... cùng ghe đua (*thuyền ngang*) của các địa phương. Đến mỗi địa điểm cúng vọng kết hợp với diễn xướng bả trạo trên thuyền.

Đoàn rước gồm đội cờ, chiêng trống, kiệu thỉnh, những người cao tuổi và chánh tế, mặc trang phục áo dài đỏ, quần trắng, khăn đóng đỏ (*người này sau khi về lăng thì cúng trong chính lăng -lăng thờ thần Nam Hải*).

\* Nét đáng chú ý: kiệu nghinh khi đi hướng về phía trước, khi về quay về phía sau.

**+ Từ 9h00 - 9h15: Lễ nghinh thần nhập điện**

Đoàn rước trên bộ và đường thủy xuất phát lúc 7h15, đoàn rước trên bộ về lại lăng Tiêu Diện lúc 9h00, đoàn rước đường thủy nghinh thần về nhập điện lăng Tiêu Diện lúc 9h15.

**+ Từ 9h30 - 10h00: Lễ cúng âm linh, tại miếu Tiên Diện Đại sĩ:**

\* Mục đích: Đây là lễ cúng các oan hồn đã khuất

\* Lễ vật gồm: Hoa quả (*chuối*), trầu cau, gạo, muối, rượu, bánh, khoai lang, đường cục, đậu phụng luộc, khoai môn, xôi, cháo trắng, một con gà luộc và giấy tiền, vàng bạc.

Bên ngoài đặt 03 bàn lễ vật và 01 bàn cúng Bà Lớn quay về hướng Đông.

\* Ban tế lễ gồm có:

- Chánh tế.

- Người xướng

- Người đọc văn

- Đội gia lễ gồm có 4 người. Trang phục của đội gia lễ có sẵn, của Phước Tân.

- Đội nhạc lễ: Thường thuê đội nhạc lễ của ông Lưu Quốc Trung (*thôn Bàu Ốc Hạ - xã Cẩm Hà*), gồm có 3 người: 1 trống, 1 đàn gáo, 1 đàn nhị (*đàn cò*), 1 kèn chiến (*1 người vừa thổi kèn vừa đàn gáo*).

\* Lễ tế âm linh được diễn ra theo đủ ba tuần rượu và sau cùng là phần đọc văn tế. Nội dung của văn tế âm linh biểu hiện sự thương xót cho những kẻ bất hạnh, khốn khổ đã khuất. Tế xong, văn tế được đốt và vật tế lễ được tung ra khắp nơi để thí thực cô hồn.

**+ Từ 10h00 - 11h00: Lễ cúng Cầu Ngự (*lễ chính*).**

\* Lễ vật gồm: Hoa quả (*chuối*), trầu cau, gạo, muối, rượu, bánh, xôi, thịt heo, một con gà và 01 con vịt (*cúng Ông*), giấy tiền, vàng bạc. Theo người dân địa phương, từ xưa tới nay, để cúng Ông lúc nào cũng có một con gà và một con vịt.

\* Trình tự lễ tế Ông cũng diễn ra theo đủ ba tuần rượu và kết thúc là phần đọc văn tế và đốt văn tế.

Sau khi lễ chính kết thúc, bà con vào dâng hương và ban nghi lễ nghỉ ngơi, mọi người sẽ cùng ngồi lại với nhau để cùng ăn bữa trưa ngay tại lăng Tiêu Diện.

**+ Từ 16h00 - 18h00: Chèo bả trạo**

Đội chèo bả trạo của ông Sắc (*Cao Văn Nhứt*) - khối Phước Hải - phường Cửa Đại, đội chèo có cả nam và nữ, gồm có 4 ông tổng: tổng Mũi, tổng Khương

(*tổng Khoang*), tổng Lái, tổng Khậu và 12 bạn chèo (*có khi có thêm một người nhắc lời*).

Trước đây, ngay sau khi kết thúc lễ tế cá Ông là đến chương trình nghi lễ của đội chèo bả trạo. Nhưng trong những năm gần đây, do lễ tế cá Ông kết thúc trễ, thường vào buổi trưa nên chương trình biểu diễn của đội chèo bả trạo chuyển sang buổi chiều.

Trước khi đội chèo bắt đầu thì ông chánh tế sẽ niệm hương xin phép thần cho đội chèo được biểu diễn. Ba ông tổng của đội chèo sẽ cùng khấn lễ. Trống chiêng đánh 3 hồi chín tiếng. Khi dứt tiếng trống chiêng đội chèo bắt đầu hành lễ và tiến ra sân diễn. Đám bạn chèo đưa ông đi theo hàng một, dẫn đầu là tổng mũi, đến tổng khoang, tổng khậu (*có nhiệm vụ đi chợ, nấu ăn, mua mồi để đi câu*), tiếp đó là đám bạn chèo và tổng lái. Chèo được cầm dựng đứng bên tay phải, mũi chèo hướng lên trời. Đến chỗ quy định trình diễn, cả đoàn đi theo hình xoáy ốc, rồi lộn ngược vòng, sau đó xếp thành 2 vòng tròn: vòng trong là 4 tổng, vòng ngoài là đám bạn chèo. Tiếp đó đám bạn chèo lại mở vòng, 4 tổng lại dẫn đám bạn chèo lộn ra thành hàng một. Dừng lại một lát, tổng mũi gõ hai tiếng sênh, cả đoàn tách thành hai hàng theo số chẵn lẻ (*các bạn chèo mang số lẻ, thứ tự 1, 3, 5... tách thành một hàng; các bạn chèo mang số chẵn, thứ tự 2, 4, 6... tách thành một hàng*). Dừng đầu, giữa hai hàng bạn chèo là tổng mũi, ở giữa là tổng khoang, tổng khậu, đằng sau là tổng lái. Phần điều khiển múa hát bạn chèo đưa ông do tổng mũi đảm nhiệm. Trong lúc trình diễn, tổng mũi nhiều lúc dừng lại để xướng hát, than, ngâm thơ, lý và diễn trò v.v... đám bạn chèo cứ chèo theo động tác chèo thuyền đã được cách điệu và nghệ thuật hóa. Tổng khoang phối hợp với tổng mũi để trình diễn, thỉnh thoảng cầm gàu tát nước. Tổng lái thì cầm chèo dài để lèo lái con thuyền. Tất cả đám bạn chèo đưa Ông sắp đặt đội hình như một chiếc thuyền tượng trưng để đưa hồn cá Ông về miền cực lạc. Các nghệ nhân biểu diễn phải thể hiện mình trong tư thế của người chèo chiếc thuyền linh. Kết thúc buổi diễn, khi có các hiệu lệnh của tổng mũi, đám bạn chèo nhập thành một hàng lần lượt theo tổng mũi đi vào trong và kết thúc chương trình biểu diễn của đội chèo bả trạo. Một chương trình múa hát bả trạo có khi diễn ra trong thời gian từ một tiếng rưỡi đến hai tiếng đồng hồ.

**+ Từ 19h00 - 22h00: Hát tuồng:** (*sân cỏ đối diện lăng Tiêu Diện*)

Ban tổ chức lễ hội Cầu Ngư thường thuê đoàn hát tuồng ở Tam Kỳ về hát 2 đêm 16 và 17a1. Nhưng có năm do kinh phí hạn hẹp nên chỉ tổ chức vào đêm 16a1 (*vì kinh phí thuê đoàn hát tuồng tốn rất cao*).

Đây cũng là một loại hình nghệ thuật quan trọng không thể thiếu trong lễ hội Cầu Ngư. Hát tuồng/ hát bội trong lễ hội này còn gọi là hát thứ lễ, hát án hay hát cúng lăng. Nội dung các vở tuồng kết thúc thường có hậu, coi như hết cơn bĩ cực đến hồi thái lai như tuồng Tiết Nhơn Quý chinh đông, Lưu Kim Đính hạ san,...

**\* 7h30 ngày 17 âm lịch:**

Sang ngày 17 âm lịch là lễ phát động ra quân đánh bắt cá và hội đua thuyền ngang, được tổ chức tại mom Cửa Đại và đây cũng là chương trình kết thúc lễ hội Cầu Ngư. Hoạt động này thường do Thành phố đứng ra tổ chức, với sự tham gia của các thuyền đua của các xã, phường trên địa bàn Thành phố. Đây

là hoạt động thu hút sự tham gia cổ vũ của đông đảo người dân Hội An và du khách.

Trước đây, ngoài giải đua thuyền ngang, có năm dân làng tổ chức các trò chơi thể thao miền biển như lắc thúng, kéo co,... Đây là dịp để các chàng trai thể hiện tài năng của mình và cũng là dịp để họ nghỉ ngơi, giải trí sau một năm lao động vất vả, cực nhọc.

### **3.4. Các sản phẩm vật chất, tinh thần được tạo ra trong quá trình thực hành di sản văn hoá phi vật thể và không gian văn hoá liên quan:**

Với sự tồn tại của lễ hội Cầu Ngư cùng với những nghi thức, lễ nghi trong lễ tế cá Ông, đi cùng với phần lễ là hoạt động diễn xướng bả trạo, hát tuồng, đua thuyền ngang... vẫn còn được bảo lưu gần như nguyên vẹn. Đặc biệt là hình thức diễn xướng bả trạo trong lễ hội Cầu Ngư được xem là nghệ thuật diễn xướng độc đáo, được bảo tồn tốt. Tất cả đã làm nên giá trị đặc sắc của lễ hội Cầu Ngư. Qua đó, thể hiện nét văn hóa đặc trưng của cư dân miền biển, góp phần tạo nên một sản phẩm du lịch làm hấp dẫn du khách mỗi khi đến Hội An đúng vào dịp lễ hội này.

### **3.5. Hiện trạng của lễ hội:**

Mặc dù hiện nay số lượng ngư dân tham gia việc đánh bắt thủy hải sản có phần suy giảm so với trước nhưng lễ hội Cầu Ngư vẫn được cư dân Hội An nói chung, cư dân phường Cửa Đại nói riêng bảo tồn và phát huy tốt trong thời gian qua. Đặc biệt, trong những năm gần đây được sự quan tâm, hỗ trợ của UBND Thành phố cùng chính quyền địa phương, lễ hội Cầu Ngư tại phường Cửa Đại được tổ chức quy mô, bài bản.

## **4. Loại hình:**

Lễ hội truyền thống.

## **5. Giá trị khoa học, lịch sử:**

### **5.1. Giá trị lịch sử - văn hóa:**

- Lễ hội Cầu Ngư mà cụ thể là tín ngưỡng thờ cá Ông, đây là tín ngưỡng dân gian của cư dân vùng biển đã có từ lâu đời, mang đậm yếu tố sông nước, gắn liền với môi trường sinh sống và truyền thống văn hóa lâu đời của cư dân ven biển miền Trung nói chung. Vì thế, lễ hội Cầu Ngư là một trong những sinh hoạt văn hoá mang đậm tính tâm linh của ngư dân miền biển, góp phần bảo lưu các giá trị văn hoá truyền thống, làm đa dạng sắc thái văn hóa của Hội An nói riêng, của dân tộc Việt Nam nói chung.

- Với việc bảo tồn, phát huy tốt lễ hội Cầu Ngư mà đặc biệt là hình thức diễn xướng bả trạo, đua thuyền trong lễ hội đã tạo nên nét đẹp của phong tục, làm phong phú loại hình diễn xướng dân gian và tinh thần cố kết cộng đồng của người dân Hội An, góp phần làm đa dạng loại hình di sản văn hóa phi vật thể của Hội An.

## **5.2. Giá trị về kinh tế:**

Lễ hội này ít nhiều thu hút sự tìm tòi, học hỏi, nghiên cứu về văn hóa của Hội An và sự tham quan, thưởng lãm của du khách, góp phần tạo nên sản phẩm du lịch đặc trưng của Hội An.

## **5.3. Giá trị khác:**

Bên cạnh các giá trị trên, lễ hội Cầu Ngư vừa thể hiện sự ứng xử văn hoá của con người trước biển cả, vừa thể hiện ý thức "*Uống nước nhớ nguồn*", tưởng nhớ công đức đối với các vị tiên hiền có công lập làng, dựng nghề, vì thế lễ hội Cầu Ngư có giá trị nhân văn.

## **6. Trạng thái bảo tồn:**

Hiện nay, lễ hội Cầu Ngư là một trong những lễ hội truyền thống ở Hội An được bảo tồn tốt. Đặc biệt là hình thức diễn xướng bả trạo được duy trì và bảo lưu gần như nguyên vẹn. Vì thế, lễ hội Cầu Ngư của cư dân phường Cửa Đại đã được đưa vào danh mục lễ hội tổ chức định kỳ hàng năm của Thành phố.

## **7. Phương án bảo vệ, phát huy:**

- Để lễ hội này được bảo tồn, phát huy tốt hơn nữa cần huy động sự tham gia của cộng đồng, đối với chính quyền địa phương không nên đứng ra tổ chức mà chỉ hỗ trợ về mặt tinh thần và một phần vật chất (*nếu cần*) để cộng đồng ngư dân cùng bà con trong xóm, làng đứng ra tổ chức.

- Cần kiểm kê lập hồ sơ đề đề nghị đưa lễ hội này vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia về lễ hội truyền thống.

- Cần quảng bá, giới thiệu rộng rãi hơn về lễ hội này.

## **8. Cơ sở pháp lý để bảo vệ:**

Hiện lễ hội này đã được đưa vào danh mục lễ hội thường niên của Thành phố.

## **9. Tài liệu tham khảo:**

- Trung tâm QLBT Di tích (2000), *Lễ lệ lễ hội Hội An*, Công ty Cổ phần In và dịch vụ Quảng Nam.

*Hội An, ngày 25 tháng 6 năm 2014*

**PHÒNG QUẢN LÝ DI TÍCH**

**Người lập lý lịch**

*(đã ký)*

**Trần Thị Lệ Xuân**